

Ban Quản lý các khu công nghiệp	QUY TRÌNH Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (Đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Mã hiệu: QT-ĐT-08.03
		Ngày ban hành: 16/07/2019

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
 - 5.1 Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính;
 - 5.2 Thành phần hồ sơ;
 - 5.3 Số lượng hồ sơ;
 - 5.4 Thời gian giải quyết;
 - 5.5 Nơi tiếp nhận và trả kết quả;
 - 5.6 Phí, lệ phí;
 - 5.7 Quy trình xử lý công việc.
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Soát xét	Phê duyệt
Chức vụ	Trưởng phòng	Trưởng phòng	Trưởng Ban
Chữ ký			
Họ tên	Nguyễn Thúy Hằng	Nguyễn Thúy Hằng	Phạm Minh Phương

Ban Quản lý các khu công nghiệp	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT-ĐT-08.03
	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (Đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Ngày ban hành: 16/07/2019

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận và cách thức thực hiện thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (Đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).

2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân đề nghị thực hiện thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (Đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).
- Áp dụng đối với các cán bộ, công chức thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.
- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.
- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ Quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.
- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.
- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

a. Định nghĩa

Không

b. Viết tắt

- | | |
|---------|--|
| - Ban | Ban Quản lý các khu công nghiệp |
| - LDB | Lãnh đạo Ban |
| - TTHC | Thủ tục hành chính |
| - TTHCC | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh |
| - VP | Văn phòng |
| - PDT | Phòng Quản lý đầu tư |

Ban Quản lý các khu công nghiệp	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT-ĐT-08.03
	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (Đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Ngày ban hành: 16/07/2019

- LDP Lãnh đạo Phòng
- CV Chuyên viên
- KCN Khu công nghiệp
- QĐCTĐT Quyết định chủ trương đầu tư
- GCNĐKĐT Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
- QT Quy trình
- BM Biểu mẫu
- TT01 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính
	<p>Dự án đầu tư thuộc trường hợp quy định tại Điều 31 Luật đầu tư, trừ dự án quy định tại Khoản 2 Điều 31 Luật đầu tư phù hợp với quy hoạch, cụ thể:</p> <p>Trừ những dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ theo pháp luật về đầu tư công và các dự án quy định tại Điều 30 của Luật này, Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án sau đây:</p> <p><i>* Dự án không phân biệt nguồn vốn thuộc một trong các trường hợp sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Di dân tái định cư từ 10.000 người trở lên ở miền núi, từ 20.000 người trở lên ở vùng khác; - Xây dựng và kinh doanh cảng hàng không; vận tải hàng không; - Xây dựng và kinh doanh cảng biển quốc gia; - Thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí; - Hoạt động kinh doanh cá cược, đặt cược, casino; - Sản xuất thuốc lá điếu; - Phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu chức năng trong khu kinh tế; - Xây dựng và kinh doanh sân gôn; <p><i>* Dự án của nhà đầu tư nước ngoài trong các lĩnh vực kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, trồng rừng, xuất bản, báo chí, thành lập tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ 100% vốn nước ngoài;</i></p> <p><i>* Dự án khác thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định</i></p>

Ban Quản lý các khu công nghiệp	QUY TRÌNH Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (Đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Mã hiệu: QT-ĐT-08.03
		Ngày ban hành: 16/07/2019

<i>đầu tư của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật.</i>			
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
a	Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư.	X	
b	Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức.		X
c	Đề xuất dự án đầu tư bao gồm các nội dung sau: nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án.	X	
d	Bản sao một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.		X
đ	Đề xuất nhu cầu sử dụng đất đối với trường hợp dự án đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. <i>* Trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nhà đầu tư nộp bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư.</i>	X	
e	Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 32 Luật Đầu tư gồm các nội dung: Tên công nghệ, xuất xứ công nghệ, sơ đồ quy trình công	X	

Ban Quản lý các khu công nghiệp	QUY TRÌNH Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (Đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Mã hiệu: QT-ĐT-08.03
		Ngày ban hành: 16/07/2019

	nghệ, thông số kỹ thuật chính, tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ chính.		
g	Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC	X	
h	Phương án giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư <i>(Nếu có)</i> .	X	
i	Đánh giá sơ bộ tác động môi trường, các giải pháp bảo vệ môi trường.	X	
5.3	Số lượng hồ sơ: 08 bộ		
5.4	<p>Thời gian giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư, Ban gửi hồ sơ cho Bộ Kế hoạch & Đầu tư và gửi hồ sơ lấy ý kiến của cơ quan nhà nước có liên quan. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước, gửi Ban và Bộ Kế hoạch & Đầu tư. - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, Ban trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, có ý kiến thẩm định về hồ sơ dự án đầu tư và gửi Bộ Kế hoạch & Đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định hồ sơ dự án đầu tư và lập báo cáo thẩm định. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. 		
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh		
5.6	Lệ phí: không		
5.7	Quy trình xử lý công việc		
TT	Trình tự	Trách	Thời
			Biểu mẫu/Kết

Ban Quản lý các khu công nghiệp	QUY TRÌNH Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (Đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Mã hiệu: QT-ĐT-08.03
		Ngày ban hành: 16/07/2019

		nhiệm	gian	quả
B1	<p>- Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới TTHCC hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.</p> <p>- Đại diện của Ban thường trực tại TTHCC kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ:</p> <p>+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho cá nhân, tổ chức và chuyển hồ sơ cho bưu điện để chuyển về VP Ban trong ½ ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì lập Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc Phiếu từ chối hồ sơ nếu không đủ điều kiện.</p>	TTHCC	½ ngày	<p>Mẫu số 01 và BM.HD.01</p> <p>Mẫu số 02 hoặc số 03 - TT01</p>
B2	VP Ban chuyển hồ sơ tới PĐT. PĐT tiếp nhận, phân công cán bộ, CV thụ lý và giải quyết hồ sơ theo quy định.	LĐP; Cán bộ, CV PĐT	½ ngày	Mẫu số 01 - TT01 BM.HD.01
B3	Cán bộ, CV được phân công có trách nhiệm kiểm tra và thụ lý hồ sơ, dự thảo văn bản lấy ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch & Đầu tư, các cơ quan nhà nước có liên quan đến những nội dung theo quy định; trình LĐP xem xét, ký nháy; trình LĐB ký duyệt; đồng thời, chuyển văn bản đến văn thư phát hành theo quy định.	LĐB; cán bộ, CV PĐT; văn thư Ban	02 ngày	BM.HD.01; Văn bản lấy ý kiến thẩm định BM.HD.01
B4	Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến	Cơ quan	15 ngày	Văn bản thẩm

Ban Quản lý các khu công nghiệp	QUY TRÌNH Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (Đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Mã hiệu: QT-ĐT-08.03
		Ngày ban hành: 16/07/2019

	thẩm định những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi văn bản tới Ban; Bộ Kế hoạch & Đầu tư.	có liên quan		định BM.HD.01
B5	Sau khi nhận được ý kiến của cơ quan có liên quan, cán bộ, CV thực hiện: - Trường hợp 01: Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản gửi cá nhân, tổ chức nêu rõ lý do từ chối thụ lý hồ sơ; trình LDP xem xét. - Trường hợp 02: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện thì dự thảo văn bản đề nghị cá nhân, tổ chức sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ; trình LDP xem xét. - Trường hợp 03: Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Tờ trình gửi UBND cấp tỉnh theo quy định; trình LDP xem xét.	Cán bộ, CV PĐT	10,5 ngày	Văn bản/ Tờ trình BM.HD.01 BM.HD.03
B6	Sau khi nhận được văn bản dự thảo kèm theo hồ sơ của cá nhân, tổ chức từ cán bộ, CV, LDP xem xét: - Trường hợp 01: Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì ký nháy văn bản từ chối, trình LDB xem xét. - Trường hợp 02: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện thì ký nháy văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung, trình LDB xem xét. - Trường hợp 03: Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì ký nháy Tờ trình gửi UBND cấp tỉnh, trình LDB xem xét.	LDP	02 ngày	Văn bản/ Tờ trình BM.HD.01 BM.HD.03
B7	Sau khi nhận được văn bản/ Tờ trình kèm theo hồ sơ của cá nhân, tổ chức	LDB	02 ngày	Văn bản/ Tờ trình

Ban Quản lý các khu công nghiệp	QUY TRÌNH Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (Đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Mã hiệu: QT-ĐT-08.03
		Ngày ban hành: 16/07/2019

	từ PĐT, LDB xem xét: - Nếu đồng ý thì ký duyệt. - Nếu không đồng ý thì yêu cầu PĐT thụ lý lại.			BM.HD.01 BM.HD.03
B8	PĐT tiếp nhận văn bản/Tờ trình đã được ký duyệt kèm theo hồ sơ của cá nhân, tổ chức từ LDB: - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, PĐT chuyển văn bản kèm theo hồ sơ của tổ chức, cá nhân đến văn thư Ban hoàn trả theo quy định. - Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện, PĐT chuyển văn bản đề nghị cá nhân, tổ chức sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ đến văn thư Ban phát hành theo quy định. - Nếu hồ sơ đủ điều kiện, PĐT chuyển Tờ trình kèm theo hồ sơ của tổ chức, cá nhân đến văn thư Ban, gửi UBND tỉnh theo quy định.	PĐT, văn thư Ban	½ ngày	Văn bản/Tờ trình BM.HD.01 BM.HD.03
B9	UBND tỉnh căn cứ Tờ trình của Ban kèm theo hồ sơ của tổ chức, cá nhân, có văn bản gửi Bộ Kế hoạch & Đầu tư theo quy định.	UBND tỉnh	10 ngày	Văn bản BM.HD.01
B10	Bộ Kế hoạch & Đầu tư lập Báo cáo thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định.	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	15 ngày	Báo cáo thẩm định
B11	Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư. Quyết định chủ trương đầu tư được gửi cho Bộ Kế hoạch & Đầu tư, UBND cấp tỉnh, Ban và nhà đầu tư.	Thủ tướng	07 ngày	Quyết định chủ trương đầu tư BM.HD.01 BM.HD.02 BM.HD.03

Ban Quản lý các khu công nghiệp	QUY TRÌNH Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (Đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Mã hiệu: QT-ĐT-08.03
		Ngày ban hành: 16/07/2019

B12	TTHCC tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện, kiểm tra (nếu có) và chuyển đến đại diện của Ban thường trực tại TTHCC để trả cho cá nhân, tổ chức theo quy định.	TTHCC	Không tính thời gian	BM.HD.01
B13	CV có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	CV PĐT	Không tính thời gian	BM.HD.04

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	Mẫu I.1	Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT
2.	Mẫu I.2	Đề xuất dự án đầu tư theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT
3.	BM.HD.01	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
4.	BM.HD.02	Thư xin lỗi
5.	BM.HD.03	Văn bản trả lời giải quyết TTHC
6.	BM.HD.04	Phiếu thống kê và theo dõi TTHC

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Hồ sơ lưu	Trách nhiệm lưu	Thời gian lưu	Hình thức lưu
1.	Hồ sơ đầu vào: Thành phần hồ sơ theo mục 5.2	PĐT	Theo thời hạn hoạt động của dự án	Bản cứng/File scan điện tử
2.	Kết quả thực hiện TTHC			
2.1	Tờ trình/Báo cáo thẩm định	PĐT	Theo thời hạn hoạt động của dự án	Bản cứng
2.2	Quyết định chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối giải quyết	PĐT	Theo thời hạn hoạt động	Bản cứng

Ban Quản lý các khu công nghiệp	QUY TRÌNH Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (Đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Mã hiệu: QT-ĐT-08.03
		Ngày ban hành: 16/07/2019

			của dự án	
--	--	--	-----------	--

Hồ sơ được lưu trực tiếp tại PDT theo thời hạn hoạt động của dự án trong Quyết định chủ trương đầu tư. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.